

Bản án số: **32/2022/HS-ST**

Ngày: 29 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Nhân.

2. Ông Phan Văn Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Năm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Phan Văn P, sinh ngày 26/3/1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 349 Lạc Long Q, tổ dân phố Loan L, thị trấn Lăng C, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Mến và bà Nguyễn Thị Hiền; vợ Hoàng Thị Bích Sen và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2021, tạm giam từ ngày 30/7/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1972. Nơi ĐKNKTT: Thôn Phước H, xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên lạc: 22 Nguyễn Lương B, phường Phú H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Trương Công N, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn Phước L, xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Ông Trương Quốc T1, sinh năm 1981. Nơi ĐKNKTT: Tổ 8, phường Thủy X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên lạc: 22 Nguyễn Lương B, phường Phú H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị N1, sinh năm 1979. Nơi cư trú: 48 Lý Tự T, phường Xuân P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Hằng N2, sinh năm 1981. Nơi cư trú: 06 Trần Thái T, phường Trường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2020, Phan Văn P và Nguyễn Văn D đều trú tại: Xã Lộc T, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đến gặp ông Nguyễn Quang T là Trưởng Văn phòng đại diện Báo Pháp luật Việt Nam tại tỉnh Thừa Thiên Huế (phụ trách ba địa bàn: Tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế) để xin làm cộng tác viên của Văn phòng. Đến khoảng tháng 4 năm 2021, D được tuyển vào Văn phòng làm cộng tác viên, còn P không được tuyển dụng nên bực tức, thù ghét và tìm mọi cách để bôi nhọ và hạ uy tín của Báo pháp luật Việt Nam.

Trước đó, thông qua nói chuyện với các công tác viên, P biết được các công tác viên của Văn phòng đại diện Báo Pháp luật Việt Nam tại tỉnh Thừa Thiên Huế thường in và photo tài liệu tại quán photo Minh N tại số 08 Ngô Q, phường Vĩnh N, thành phố Huế. Vì vậy, vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/6/2021, P đi từ nhà ở thôn Loạn L, thị trấn Lăng C, huyện Phú Lộc đến quán photo Minh N. Khoảng 9 giờ cùng ngày, P đến quán, để xe bên lề đường rồi đi vào bên trong quán photo Minh N. Phước gặp nhân viên nữ tên Lê Thị Hằng N2 và hỏi: *“Tại máy scan có tài liệu gì của Báo pháp luật Việt Nam không”*. Do lầm tưởng P làm việc hoặc có liên quan đến Báo pháp luật Việt Nam, nên chị N2 đã mở máy tính số 09 tìm kiếm thì phát hiện tại thư mục “NNNNN 2021” lưu trữ trong ổ đĩa D (New Volume (D)) có hai tập tin hình ảnh có tên file là “Anh Q 30to” và “anh Q Bao Phap luat” nên giao máy cho P. P mở hai tập tin này ra thì thấy trong tập tin “Anh Q 30to” có Công văn đã được scan số: 350/CV-PLVN ngày 03/3/2021 v/v mời đồng hành Chương trình *“Chung tay xóa nghèo pháp luật về biên giới, biển đảo”* do Tổng biên tập Báo Pháp luật Việt Nam ký ban hành; đối với tập tin “anh Q Bao Phap luat” có Công văn đã được scan số: 236/CV-PLVN ngày 05/5/2021 v/v phối hợp thực hiện Chương trình tri ân tháng 7 miền Trung do Tổng Biên tập Báo Pháp luật Việt Nam – có chữ ký Trần Đức V. Do đây là hai văn bản đã được scan màu có dấu đỏ, nên P yêu cầu nhân viên in màu ra giấy A4 mỗi công văn 06 bản. Sau khi in xong, P trả tiền rồi đi ra ngoài. P sang quán photocopy bên cạnh tự soạn thảo một văn bản ở mục giới thiệu ghi họ tên là: Trương Công S (tức Trương Công N) và một văn bản ở mục giới thiệu có tên là Trương Quốc T1 (đều là cộng tác viên của Báo Pháp luật Việt Nam). Kính gửi các đồng chí lãnh đạo với nội dung: *“Chúng tôi là nhóm phóng viên tác nghiệp tình nguyện mọi động tĩnh chi các đồng chí, chúng tôi đều biết như hối lộ các doanh nghiệp, bảo kê doanh nghiệp và nhận tiền cấp dưới chúng tôi đã có hình ảnh và ghi âm, nhưng chúng tôi nhân nhượng và bỏ qua, dựa nhau để sống. Hôm nay văn phòng báo pháp luật có gửi cho đồng chí công văn nếu muốn êm xuôi thì trích cho chúng tôi một ít mọi chi tiết liên hệ, Nguyễn Quang T. ĐT: 090302xxxx hoặc mang tiền trực tiếp đến 22 Nguyễn Lương B, để chúng tôi thực hiện kế hoạch”*.

Sau khi soạn xong văn bản, P yêu cầu nhân viên quán photocopy đánh máy và in ra giấy A4 mỗi loại văn bản giả mạo 06 tờ (tổng cộng 12 tờ gồm giả mạo anh Trần Quốc T1: 06 tờ và giả mạo anh Trương Công S: 06 tờ).

Để gửi thư chuyển phát nhanh và tránh bị phát hiện do chữ viết, P đọc cho nhân viên đánh máy đánh nội dung để dán ở mục NGƯỜI GỬI là “Báo Pháp luật Việt Nam - Văn phòng Thừa Thiên Huế - 22 Nguyễn Lương B, tp. Huế - Nguyễn Quang T ĐT: 090302xxxx”. Tiếp đó, P sử dụng điện thoại di động Iphone 7 Plus của mình để kết nối internet tìm họ tên đầy đủ và địa chỉ cơ quan của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc công an của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế để nhân viên đánh máy với nội dung tương ứng để dán ở mục NGƯỜI NHẬN. Sau đó, yêu cầu nhân viên quán in ra giấy cho P. Sau khi nhân viên quán photocopy in các văn bản xong giao cho P thì P trả tiền và ra lấy xe máy đi đến bưu điện tỉnh Thừa Thiên Huế.

Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đi đến Bưu điện tỉnh Thừa Thiên Huế, trên đường đi P rút tờ giấy soạn thảo bằng tay ven đường. Tại Bưu điện tỉnh Thừa Thiên Huế, P bỏ vào mỗi bì thư chuyển phát nhanh 01 công văn của Báo Pháp luật Việt Nam, kèm theo 01 văn bản mạo danh. Tiếp đó, P ngồi cắt dán phần nội dung Người gửi là Nguyễn Quang T, Người nhận là 6 vị lãnh đạo, mỗi người 2 bì thư.

Như vậy, Phan Văn P đã mạo danh ông Nguyễn Quang T để gửi thư đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc công an tỉnh của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Trong bì thư chứa các công văn được cho là của Báo Pháp luật Việt Nam ban hành và những văn bản mạo danh các cộng tác viên Trương Quốc T1, ông Trương Công N có nội dung như đã nêu trên nhằm bôi nhọ đến uy tín của Văn phòng đại diện Báo Pháp luật Việt Nam tại Thừa Thiên Huế và của cá nhân các ông Nguyễn Quang T, Trương Quốc T1, Trương Công N. Sau khi tiến hành xong các thao tác trên, P đem các bì thư vào quầy gửi, trả phí hết 140.000 đồng và lấy xe đi về nhà tại thị trấn Lăng C, huyện Phú Lộc.

Sau khi nhận được thư chuyển phát nhanh đứng tên người gửi là Nguyễn Quang T, các đồng chí chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Giám đốc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã chỉ đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành điều tra làm rõ. Kết quả xác định Phan Văn P đã thực hiện việc gửi các văn bản vu khống nhằm bôi nhọ uy tín của Văn phòng Báo pháp luật Việt Nam khu vực miền Trung và các phóng viên, cộng tác viên của Văn phòng.

- Vật chứng của vụ án: Vật chứng tạm giữ tại quán photocopy Minh N:

1. CPU máy tính màu đen, bên trong có 01 ổ cứng hiệu “WD dung lượng 240GB có số SN: 191209459707.

2. 01 ổ cứng hiệu Netac dung lượng 120GB. Model: N600S128G.

- Vật chứng thu giữ từ bị can Phan Văn P:

1. 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus, màu gold, có số Imei: 355835087586988, đang sử dụng sim số 0905866405.

2. 01 (một) xe máy nhãn hiệu Exciter, biển số: 75K1-230.27, màu xanh bạc, số khung: 0610FY093759; Số máy: G3D4E105422.

- Kết quả kiểm tra, trích xuất dữ liệu điện tử từ: CPU máy tính màu đen, bên trong có 01 ổ cứng hiệu “WD dung lượng 240GB có số SN: 191209459707 và 01 ổ cứng hiệu Netac dung lượng 120GB. Model: N600S128G và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus có mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng (Gold), số Imei: 355835087586988 của Phan Văn P và đã trích xuất in ra giấy A4 gồm một tập 19 tờ,

bị can Phan Văn P đã kiểm tra và ký xác nhận đúng thông tin liên quan đến hành vi bị đặt, vu khống của mình.

- Xử lý vật chứng: Ngày 14/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐ-CSHS để xử lý vật chứng là: 01 (một) CPU máy tính màu đen, bên trong có 01 ổ cứng hiệu “WD, dung lượng 240GB. Có số SN: 191209459707 và 01 ổ cứng hiệu “N” dung lượng 120GB; Model: N600S128G của chị Trần Thị N;

Về dân sự: Anh Nguyễn Quang T, anh Trương Công N và anh Trương Quốc T1 không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Anh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 12/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phan Văn P về tội “Vu khống” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 156 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm của cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 156; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đề nghị, xử phạt:

Bị cáo Phan Văn P từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus, màu gold, có số Imei: 355835087586988.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0905866405.

Trả lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu Exciter, biển số: 75K1-230.27, màu xanh bạc, số khung: 0610FY093759; Số máy: G3D4E105422 cho bị cáo Phan Văn P.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/6/2021, do bức tức vì không được nhận vào làm cộng tác viên Văn phòng đại diện Báo pháp luật Việt Nam tại tỉnh Thừa Thiên Huế nên Phan Văn P nảy sinh ý định trả thù nhằm hạ uy tín của ông Nguyễn Quang T – Trưởng Văn phòng Báo pháp luật Việt Nam tại tỉnh Thừa Thiên Huế và các ông Trương Quốc T1, ông Trương Công N. Để thực hiện ý định trên, Phan Văn P đã soạn thảo các văn bản, mạo danh ông Nguyễn Quang T, Trương Quốc T1, Trương Công N với nội dung bịa đặt, không có thật gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc công an tỉnh của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa

Thiên Huế. Hành vi nêu trên của Phan Văn P đã xúc phạm đến danh dự, uy tín của Văn phòng Báo pháp luật Việt Nam khu vực miền Trung và các cộng tác viên, phóng viên của Văn phòng.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Phan Văn P đã phạm vào tội “Vu khống”. Do đó, Cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 156 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức biết được việc bịa đặt, loan truyền những điều sai sự thật là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư thù cá nhân dẫn đến việc phạm tội, hành vi của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, uy tín, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác và gây mất ổn định trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của cá bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus, màu gold, có số Imei: 355835087586988, đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 sim số 0905866405 không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Exciter, biển số: 75K1-230.27, màu xanh bạc, số khung: 0610FY093759; Số máy: G3D4E105422, đây là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Phan Văn P.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 156; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phan Văn P 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Vu khống”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ 22/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus, màu gold, có số Imei: 355835087586988.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0905866405.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn P 01 (một) xe máy nhãn hiệu Exciter, biển số: 75K1-230.27, màu xanh bạc, số khung: 0610FY093759; số máy: G3D4E105422.

(Toàn bộ số tang vật trên theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh TT Huế;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu HSVA; THS, Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trương Cao Sơn

